

Số: 02/KH-BCĐ-VPĐP

Phú Yên, ngày 11 tháng 01 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Nhằm kịp thời theo dõi, chỉ đạo và xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nắm tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo một số nhiệm vụ trọng tâm.
- Kịp thời xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc của địa phương, từ đó đề ra các giải pháp để thực hiện có hiệu quả.

2. Yêu cầu:

- Việc kiểm tra, giám sát phải tiến hành nghiêm túc, bám sát cơ sở.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã cập nhật, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình của địa phương mình; đánh giá rõ kết quả đạt được và chưa được, phân tích nguyên nhân hạn chế, khó khăn.
- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành có chức năng, nhiệm vụ liên quan, tăng cường sự phối hợp liên ngành với địa phương để đảm bảo công tác kiểm tra có hiệu quả nhằm hướng dẫn, giúp địa phương thực hiện đạt theo Kế hoạch đề ra.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra:

Chương trình kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh tập trung 05 nội dung như sau:

a) Nội dung 1: Kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2018 (được xét công nhận vào quý I/2019).

b) Nội dung 2: Kiểm tra 02 huyện Tây Hòa và Phú Hòa về tình hình xây

dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nhưng không giữ vững 19 tiêu chí; tình hình duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các xã đã được công nhận đạt chuẩn, nhất là 09 xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 27/11/2018.

c) Nội dung 3: Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, các xã đăng ký phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và tiến độ thi công các công trình đầu tư xây dựng nông thôn mới, đánh giá mức độ và khả năng hoàn thành 19 tiêu chí theo kế hoạch.

d) Nội dung 4: Kiểm tra tình hình thực hiện và tiến độ giải ngân các nguồn vốn thực hiện Chương trình năm 2019 tại một số địa phương; đồng thời kiểm tra tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

e) Nội dung 5: Kiểm tra việc quản lý, sử dụng và giải ngân kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 được phân bổ cho các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh thực hiện.

2. Hình thức kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra của tỉnh tiến hành kiểm tra thực tế và làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo cấp huyện, Ban Quản lý cấp xã tại trụ sở làm việc của địa phương được kiểm tra. Riêng nội dung 5, đoàn kiểm tra sẽ giám sát trực tiếp tại một số đơn vị được phân bổ sử dụng nguồn vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2019 tại trụ sở làm việc của đơn vị được kiểm tra.

- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và địa phương được kiểm tra (kiểm tra trực tiếp): Xây dựng báo cáo tình hình cụ thể theo từng nội dung kiểm tra, giám sát. Đối với các đơn vị, địa phương (không kiểm tra trực tiếp): Xây dựng hoàn thiện báo cáo cụ thể theo Đề cương đính kèm Kế hoạch này gửi về Thường trực BCD Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh khi có yêu cầu.

- Các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, góp ý kiến và chủ trì cuộc họp kết luận.

III. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đoàn kiểm tra cấp tỉnh:

- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT (Thường trực BCD Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh) làm Trưởng đoàn; Lãnh đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh làm Phó đoàn.

- Thành viên thuộc các sở, ban ngành tỉnh phụ trách địa bàn và phụ trách những tiêu chí được phân công.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

2. Cấp huyện:

- Lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện.

- Đại diện các phòng, ban cấp huyện phụ trách tiêu chí.
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện.

3. Cấp xã:

Lãnh đạo Đảng ủy, UBND, Ủy ban Mặt trận xã, các ban ngành, đoàn thể xã và cán bộ phụ trách xây dựng nông thôn mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

- Thông báo đến đơn vị, địa phương (kiểm tra trực tiếp) các nội dung, thời gian, địa điểm cụ thể theo từng đợt tổ chức kiểm tra, giám sát và đến thành phần Đoàn kiểm tra; bố trí phương tiện đưa đón Đoàn kiểm tra cấp tỉnh.
- Thông báo đến đơn vị, địa phương (không kiểm tra trực tiếp) các nội dung, thời gian xây dựng hoàn thiện báo cáo gửi về Thường trực BCĐ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.
- Trong quá trình kiểm tra, giám sát, địa phương nào gặp khó khăn, vướng mắc, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tổng hợp chung báo cáo cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh kịp thời xử lý, chỉ đạo.

2. Các sở, ban ngành tỉnh:

- Sắp xếp, bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp để tham gia cùng với Đoàn kiểm tra đầy đủ.
- Hướng dẫn, giúp đỡ, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khi địa phương gặp khó khăn thuộc chỉ tiêu, tiêu chí mình phụ trách.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trong việc chuẩn bị nội dung làm việc theo từng đợt kiểm tra.
- Chỉ đạo các địa phương được kiểm tra chuẩn bị báo cáo, nội dung, bố trí nơi làm việc; mời thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra theo đúng yêu cầu.

Đề nghị các sở, ban ngành, UBND cấp huyện và các xã phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này. 

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TV BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- VPĐP các huyện, TX, TP;
- VP Điều phối NTM tỉnh;
- Công TTĐT-UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Hg_{A_{KH}}

KT. TRƯỞNG BAN 
PHÓ TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Hữu Thế

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại xã..... huyện.....

(Kèm theo Kế hoạch: 02/KH-BCĐ-VPĐP ngày 11/01/2019 của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh)

I. Công tác triển khai thực hiện

1. Kết quả kiện toàn Ban Quản lý các Chương trình MTQG cấp xã, công tác chỉ đạo, điều hành trong việc triển khai thực hiện.
2. Công tác tuyên truyền, vận động.

II. Kết quả thực hiện Chương trình.

1. Những tiêu chí đã đạt được.

Đánh giá chi tiết về kết quả thực hiện từng tiêu chí, khối lượng đã thực hiện được, kinh phí (nếu có).

2. Những tiêu chí chưa đạt.

- Đánh giá chi tiết, cụ thể về thực trạng từng tiêu chí và so sánh khối lượng đã thực hiện được với chỉ tiêu, tiêu chí đặt ra.

- Nêu rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.
- Nguyên nhân (chủ quan và khách quan).
- Giải pháp (nếu có).

III. Kết quả sử dụng các nguồn vốn

- Trong đó bao gồm các nguồn vốn: ĐTPT, Sự nghiệp, ngân sách địa phương, vốn huy động và nguồn vốn khác.

- Nêu rõ tên công trình, dự án, tình hình thực hiện và giải ngân

IV. Tình hình xử lý nợ đọng XDCB trong xây dựng nông thôn mới

- Tổng số nợ đọng đến thời điểm báo cáo.
- Nêu rõ tên công trình, dự án, nợ đọng thuộc trách nhiệm cấp tỉnh/huyện/xã.
- Nguyên nhân, giải pháp xử lý.

V. Đánh giá chung.

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được.
2. Những tồn tại, hạn chế.

VI. Các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

1. Dự kiến những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện.
2. Kế hoạch triển khai thực hiện để hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt.
3. Giải pháp để đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.

VII. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn huyện.....

(Kèm theo Kế hoạch: 02/KH-BCĐ-VPDP ngày 4/1/2019 của BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh)

I. Tình hình triển khai thực hiện

- Công tác ban hành các văn bản triển khai thực hiện.
- Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đề án xây dựng huyện nông thôn mới.

II. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí huyện nông thôn mới (tính đến thời điểm báo cáo)

* Tổng số xã đã được công nhận đạt chuẩn; số xã không giữ vững 19/19 tiêu chí, nêu rõ nguyên nhân (nếu có).

* Đánh giá chi tiết kết quả thực hiện từng tiêu chí:

1. Tiêu chí Quy hoạch: Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch; quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch; kết quả quản lý, thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Tiêu chí Giao thông: Tình hình hệ thống đường giao thông huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; số km, tỷ lệ % đường đạt chuẩn.

3. Tiêu chí Thủy lợi: Hệ thống thủy lợi liên xã được đồng bộ với hệ thống thủy lợi tại các xã theo Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng chiều dài các tuyến kênh tưới, tiêu...

4. Tiêu chí Điện: Các tuyến đường dây trung áp, trạm biến áp, đường dây hạ thế, đánh giá chất lượng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của hệ thống.

5. Tiêu chí Y tế, Văn hóa, Giáo dục: Đánh giá cụ thể tình hình thực hiện, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, tranh thiết bị.

6. Tiêu chí Sản xuất: Tổng số hợp tác xã hoạt động theo đúng Luật HTX năm 2012 trên địa bàn huyện; toàn huyện đã hình thành bao nhiêu vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị...

7. Tiêu chí Môi trường: Có bao nhiêu bãi thu gom tập kết rác thải, bao nhiêu tổ dịch vụ thu gom rác thải, số lượng xe thu gom rác thải... Đánh giá chất lượng của hệ thống thu gom, xử lý chất thải; tình hình thực hiện của các cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ về đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo đúng quy định...

8. Tiêu chí An ninh, trật tự xã hội: Tình hình giữ vững an ninh chính trị, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, công tác đấu tranh với tội phạm trên địa bàn huyện.

9. Tiêu chí chỉ đạo xây dựng nông thôn mới: Số quyết định thành lập Ban chỉ đạo Chương trình MTQG huyện và kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện theo quy định.

III. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới trên địa bàn huyện

- Tổng số công trình dự án

- Tổng số vốn đầu tư. Trong đó: NS Trung ương, tỉnh, huyện, xã, doanh nghiệp đóng góp, nhân dân đóng góp, nguồn vốn khác

IV. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

V. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)